

Bản án số: 09/2023/HS-PT

Ngày: 15 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của các bị hại Huỳnh Thị T, Bông Hồng N, Đỗ Kim L, Phạm Diệu A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị H, sinh năm: 1981, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ K, xã T A T, huyện N H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Cam và bà: Trần Thị Gấm; chồng: Bông Văn C; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khởi nơi cư trú ngày 01/3/2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị hại có kháng cáo:

1. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1967 (có mặt);

2. Bà Phạm Diệu A, sinh năm 2004 (có mặt);

3. Bà Bông Hồng N, sinh năm 1980 (có mặt);

4. Bà Đỗ Kim L, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ K, xã T A T, huyện N H, tỉnh Cà Mau.

Có 21 bị hại không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bông Văn C, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp Đ K, xã T A T, huyện N H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2019, Lê Thị H mở 04 dây hội gồm: 02 dây hội loại 1.000.000 đồng (tháng khui 02 lần), 01 dây hội loại 300.000 đồng (hội tuần) và 01 dây hội loại 100.000 đồng (hội ngày). Đối với hội loại 1.000.000 đồng, H hưởng tiền hoa hồng 700.000 đồng/kỳ khui; hội loại 300.000 đồng hưởng tiền hoa hồng 300.000 đồng/kỳ khui và loại hội 100.000 đồng hưởng tiền hoa hồng 100.000 đồng/kỳ khui, việc khui hội diễn ra tại nhà của Lê Thị H. Đến ngày 11/11/2020 do mất khả năng thanh toán, Lê Thị H tuyên bố đình hội, cả 04 dây hội đều chưa mãn. Khi bị đình hội, một số hội viên có đơn tố giác đến Công an huyện N H yêu cầu xử lý Lê Thị H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Qua điều tra xác định quá trình chơi hội có một số hội viên không thanh toán tiền hội nên Lê Thị H nảy sinh ý định và có hành vi tự bán 17 chân hội của các hội viên ở dây hội số 01, 02, 03 và lợi dụng việc các hội viên không đi bỏ thăm khui hội để tự hốt 04 chân hội của các hội viên ở dây hội số 02, chiếm đoạt tổng số tiền 424.980.000 đồng, cụ thể:

Dây hội số 1: Mở ngày 13/10/2019 (nhằm ngày 15/9/2019 âm), loại hội 1.000.000 đồng, có 26 hội viên tham gia 32 chân, tháng khui 02 lần vào ngày mùng 01 và 15 âm, đã khui được 26 kỳ. Dây hội này Lê Thị H nói dối có người bán hội nên đã bán cho Nguyễn Ngọc Ân 01 chân hội, chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng; bán cho Tạ Mỹ H 03 chân hội, chiếm đoạt số tiền 66.000.000 đồng (tổng cộng $21.000.000đ + 66.000.000đ = 87.000.000đ$).

Dây hội số 02: Mở ngày 13/02/2020 (nhằm ngày 20/01/2020 âm), loại hội 1.000.000 đồng, có 25 hội viên tham gia 41 chân, tháng khui hai lần vào ngày mùng 05 và 20 âm, đã khui được 19 kỳ. Dây hội này Lê Thị H nói dối có người bán hội nên đã bán cho Tạ Mỹ H 01 chân hội, chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng; bán cho Đỗ Kim L 01 chân hội, chiếm đoạt số tiền 25.600.000 đồng; bán cho Nguyễn Thị Đẹp 06 chân hội, chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng (tổng cộng $24.000.000đ + 25.600.000đ + 150.000.000đ = 199.600.000đ$).

Ngoài ra, ở dây hội này Lê Thị H còn tự ý lấy 04 chân hội của các hội viên hốt để chiếm đoạt, gồm:

- Tại kỳ khui ngày 10/7/2020 (kỳ khui thứ 11), nhằm ngày 20/5/2020 âm, Lê Thị H tự ý lấy chân hội của Tạ Mỹ H (hội đề tên Út Chồn của bà Võ Thị Bé bán lại cho Tạ Mỹ H) bỏ thăm số tiền 480.000 đồng, hốt chiếm đoạt của các hội viên 23.120.000 đồng.

- Tại kỳ khui ngày 25/7/2020 (kỳ khui thứ 12), nhằm ngày 05/6/2020 âm, Lê Thị H tự ý lấy chân hội của bà Phạm Thị Sâm (hội đề tên Mười Trọng) bỏ thăm số tiền 450.000 đồng, hốt chiếm đoạt của các hội viên 24.050.000 đồng.

- Tại kỳ khui ngày 06/10/2020 (kỳ khui thứ 17), nhằm ngày 20/8/2020 âm, Lê Thị H tự ý lấy chân hội của bà Phạm Thị Sâm (hội đề tên Mười Trọng) bỏ thăm số tiền 320.000 đồng, hốt chiếm đoạt của các hội viên 29.360.000 đồng.

- Tại kỳ khui ngày 21/10/2020 (kỳ khui thứ 18), nhằm ngày 05/9/2020 âm, Lê Thị H tự ý lấy chân hội của bà Đỗ Kim L (hội đề tên Chì Bảy) bỏ thăm số tiền 250.000 đồng, hốt chiếm đoạt của các hội viên 31.250.000 đồng.

Như vậy, trong dây hội này Lê Thị H đã chiếm đoạt tổng số tiền $199.600.000đ + 107.780.000đ = 307.380.000đ$.

Dây hội số 3: Mở ngày 18/7/2020 (nhằm ngày 28/5/2020 âm), loại hội 300.000 đồng, có 21 hội viên tham gia 32 chân, 07 ngày khai/lần, đã khai được 17 kỳ. Dây hội này Lê Thị H nói dối có người bán hội nên đã bán cho Tạ Mỹ H 02 chân hội, chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng; bán cho Huỳnh Thị T 03 chân hội, chiếm đoạt số tiền 18.600.000 đồng (tổng cộng 12.000.000đ + 18.600.000đ = 30.600.000đ).

Dây hội số 4: Mở ngày 20/9/2020 (nhằm ngày 04/8/2020 âm), loại hội 100.000 đồng, có 37 hội viên tham gia 202 chân, mỗi ngày khai 01 kỳ (01 kỳ khai 02 chân), đã khai được 53 kỳ/106 chân. Dây hội này Lê Thị H không có hành vi chiếm đoạt tiền của các hội viên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N H, quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 127, 131, 579, 580 Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình:

Xử phạt Lê Thị H 06 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Buộc bị cáo Lê Thị H và ông Bông Văn C có nghĩa vụ trả cho bị hại Đỗ Kim L số tiền 24.900.000 đồng; bị hại Huỳnh Thị T số tiền 18.600.000 đồng; bị hại Bông Hồng N số tiền 2.500.000 đồng; bị hại Phạm Diệu A số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với 21 bị hại khác; xử lý vật chứng; án phí, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án; quyền và nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2022, bị hại Bông Hồng N có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với Lê Thị H, buộc bị cáo sớm trả lại số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 11/10/2022, các bị hại Phạm Diệu A, bà Đỗ Kim L, bà Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với Lê Thị H, buộc bị cáo sớm trả cho bị hại Anh số tiền 2.500.000 đồng; cho bị hại L số tiền 24.900.000 đồng; cho bị hại T số tiền 18.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Huỳnh Thị T giữ yêu cầu buộc bị cáo sớm trả lại số tiền 18.600.000 đồng, không yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Bị hại Bông Hồng N và bị hại Phạm Diệu A giữ nguyên kháng cáo. Bị hại Đỗ Kim L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị H thừa nhận: Từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020, Lê Thị H đã mở 04 dây hội, gồm: 02 dây hội loại 1.000.000 đồng (tháng khai 02 lần); 01 dây hội loại 300.000 đồng (tuần khai 01 lần); 01 dây hội loại 100.000 đồng (ngày khai 01 lần/02 chân). Lợi dụng việc các hội viên không thường xuyên tham gia các kỳ khai hội, thiếu kiểm tra, một số hội viên không biết nhau nên Lê Thị H cung cấp thông tin gian dối có hội viên bán hội để

bán không 17 chân hui của các hui viên ở dây hui số 01, 02, 03 chiếm đoạt số tiền 317.200.000 đồng và tự ý hốt 04 chân hui của hui viên ở dây hui số 02 chiếm đoạt số tiền 107.780.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 424.980.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với danh sách hui bị cáo cung cấp; phù hợp với lời khai của các hui viên tham gia trong 04 dây do bị cáo làm chủ hui; phù hợp với kết quả đối chiếu hui viên hốt hui, số tiền nợ hui giữa bị cáo với các hui viên. Từ đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N H, tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị hại Huỳnh Thị T, Bông Hồng N, Đỗ Kim L, Phạm Diệu A, thấy rằng:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, chiếm đoạt của 25 bị hại với số tiền lớn là 424.980.000 đồng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây hậu quả bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản đối với gia đình của nhiều bị hại.

Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm có xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho các bị hại; một số bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Nhưng án sơ thẩm nhận định, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của các bị hại là chưa đúng, bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại nhiều lần ở nhiều dây hui, kỳ hui khác nhau, các lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở L theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót.

Tuy nhiên, mức hình phạt 06 năm tù án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về việc tăng hình phạt đối bị cáo. Cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa có thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người tốt sau này.

[2.2] Về yêu cầu sớm khắc phục thiệt hại cho các bị hại như án sơ thẩm đã tuyên: Yêu cầu này không thuộc phạm vi kháng cáo của các bị hại để được cấp phúc thẩm xem xét mà thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự khi thi hành bản án về phần dân sự cho các bị hại.

[3] Đối với số tiền các bị hại đã nộp hui, chưa hốt trong các dây hui, bị cáo không phạm tội chiếm đoạt là giao dịch dân sự, cấp sơ thẩm không đề cập xử lý trong bản án này. Bị cáo và các bị hại có quyền tự thỏa thuận về việc thanh toán,

nếu không thỏa thuận được, các bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác để được giải quyết.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nhưng vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Huỳnh Thị T, Bông Hồng N, Đỗ Kim L, Phạm Diệu A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị H.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại Huỳnh Thị T, Bông Hồng N, Đỗ Kim L, Phạm Diệu A không phải chịu.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện N H;
- VKSND huyện N H;
- Tòa án nhân dân huyện N H;
- Chi cục THADS huyện N H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân